Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

| THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 01 /CT-TTg | *Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2026* |

# CHỈ THỊ

## Về nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm cung ứng đủ điện phục vụ sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân trong thời gian cao điểm năm 2026 và giai đoạn 2027-2030

Trong năm 2025, nước ta đã liên tiếp chịu ảnh hưởng trực tiếp các hình thái thời tiết cực đoan (bão, mưa lớn, lũ lụt, nắng nóng cực đoan,...). Nhiều đợt mưa có cường độ lớn, phạm vi rộng, kéo dài nhiều ngày, gây ra nhiều đợt lũ lớn, ngập lụt trên diện rộng, sạt lở đất tại nhiều khu vực khiến tình hình cung cấp điện bị gián đoạn ảnh hưởng nặng nề đến đời sống, sản xuất, sinh hoạt của Nhân dân. Đồng thời, do xuất hiện các đợt nắng nóng cực đoan, hệ thống điện quốc gia ghi nhận kỷ lục vận hành đối với công suất tiêu thụ cực đại đạt 54.370 MW (tăng 11,1% so với cùng công suất cực đại kỷ lục năm 2024), hệ thống điện miền Bắc đạt 28.187 MW (tăng 10,7% so với cùng công suất cực đại kỷ lục năm 2024).

Tuy nhiên, Chính phủ, Thường trực Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều văn bản chỉ đạo[1], điều hành quyết liệt nhằm bảo đảm cung ứng đủ điện cho hoạt động sản xuất kinh doanh và sinh hoạt của Nhân dân; Thủ tướng Chính phủ đã trực tiếp kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc triển khai các dự án nguồn điện, lưới truyền tải điện. Nhờ đó, tình hình cung cấp điện trong năm 2025 được bảo đảm, hệ thống điện vận hành an toàn, ổn định, tin cậy, không xảy ra tình trạng thiếu hụt điện.

Trong bối cảnh nhu cầu sử dụng điện được dự báo tiếp tục tăng cao, thời tiết diễn biến phức tạp, cực đoan, khó dự đoán, việc bảo đảm cung ứng đủ điện cho phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh và đời sống Nhân dân trong năm 2026 và giai đoạn 2027-2030 đặt ra yêu cầu rất cao đối với công tác chỉ đạo, điều hành hệ thống điện quốc gia. Đặc biệt, năm 2026 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, đồng thời là năm bắt đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030 và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2026-2035. Trong năm 2026 sẽ diễn ra nhiều sự kiện văn hóa, chính trị, kinh tế quan trọng của đất nước, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

Do vậy, để chủ động các giải pháp từ sớm, từ xa, bảo đảm tuyệt đối không để thiếu điện trong bất cứ tình huống nào, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

---

[1] Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 14/02/2024; Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2025; Công điện số 49/CĐ-TTg ngày 23/4/2025; Công điện số 81/CĐ-TTg ngày 03/6/2025

**I. Về yêu cầu chung**

1. Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chủ tịch và Tổng giám đốc các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam (EVN), Công nghiệp-Năng lượng quốc gia Việt Nam (PVN), Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) và Tư lệnh Binh đoàn 19 (Tổng công ty Đông Bắc), Chủ đầu tư các nhà máy điện và các dự án nguồn điện chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện nhiệm vụ được giao, cụ thể:

(1) Tập trung thực hiện nhiệm vụ cung ứng đủ điện phục vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2026 - 2030, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên chuyển đổi số, phát triển công nghệ cao - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc là yêu cầu, nhiệm vụ chính trị đặc biệt quan trọng. Trên cơ sở đó, phát huy tinh thần trách nhiệm cao nhất, huy động cả hệ thống chính trị, tập trung mọi nguồn lực để thúc đẩy và khẩn trương hoàn thành nhanh nhất các công trình, dự án nguồn điện, truyền tải điện trong phạm vi quản lý của cơ quan mình. Tuyệt đối không để các dự án, công trình ách tắc, chậm tiến độ do việc xử lý chậm trễ các thủ tục hành chính của bộ, ngành, cơ quan, địa phương.

(2) Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 253/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội về các cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, các Nghị quyết của Chính phủ, các Chỉ thị, Công điện, văn bản chỉ đạo điều hành của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm cung ứng điện cho sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của Nhân dân trong năm 2026 và giai đoạn đến 2030. Hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm thúc đẩy, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình phát triển các dự án nguồn điện, lưới điện, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, khả thi.

(3) Các Tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước trong ngành năng lượng phát huy vai trò chủ đạo, tiên phong, nâng cao hiệu quả trong việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, đặc biệt là bảo đảm cung cấp điện phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong giai đoạn 2026-2030 theo tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

2. Bộ trưởng Bộ Công Thương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để bảo đảm cung ứng đủ điện năm 2026 và các năm tiếp theo; Chỉ đạo quyết liệt, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát, thường xuyên theo dõi diễn biến của nhu cầu điện và các yếu tố phát sinh để kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp, hiệu quả; định kỳ hàng Quý kiểm điểm, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện, xem xét, chỉ đạo những vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Bộ trưởng Bộ Tài chính kịp thời có các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, sửa đổi, bổ sung quy định (nếu có) thuộc lĩnh vực quản lý nhằm bảo đảm các Tập đoàn, Tổng công ty Nhà nước có đủ nguồn lực, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng các dự án, công trình điện trong quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

4. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo, điều hành, kịp thời có giải pháp về tín dụng phù hợp, khả thi, tạo điều kiện thúc đẩy việc đầu tư, triển khai các dự án, công trình điện.

5. Bộ trưởng Bộ Xây dựng theo dõi chặt chẽ, kịp thời xử lý vướng mắc, hướng dẫn Bộ, ngành, UBND các tỉnh, các Tập đoàn, Tổng công ty, Chủ đầu tư các dự án nguồn điện trong thực hiện, áp dụng quy định của Luật Xây dựng năm 2025 đối với các dự án, công trình điện.

6. Chủ tịch UBND cấp tỉnh chịu trách nhiệm toàn diện trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao liên quan đến lĩnh vực phát triển điện lực tại địa phương; Thực hiện mạnh mẽ nguyên tắc "*địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm*", chuyển giao thẩm quyền thực chất, tăng cường năng lực thực thi cho cán bộ địa phương, đồng thời hoàn thiện thể chế, quy định để đảm bảo phân quyền đi kèm trách nhiệm rõ ràng, giúp địa phương chủ động, sáng tạo, nâng cao hiệu lực quản lý và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

**II. Về giải pháp ngắn hạn bảo đảm cung cấp điện năm 2026**

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương:

(1) Theo dõi, giám sát, chỉ đạo kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền phương án giải quyết vướng mắc về vận hành hệ thống điện và thị trường điện quốc gia, quy hoạch, đầu tư, xây dựng các dự án nguồn điện, lưới điện, bảo đảm tiến độ đưa các nguồn điện, lưới điện truyền tải vào vận hành đúng tiến độ theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt góp phần bảo đảm cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia năm 2026 và các năm sau.

(2) Cập nhật, rà soát và đôn đốc thực hiện các dự án nguồn điện, lưới điện, đặc biệt là các công trình đường dây/trạm biến áp bảo đảm cung cấp điện cho khu vực miền Bắc, nhập khẩu điện với Lào và Trung Quốc để đưa vào vận hành trong năm 2026, như: Nâng công suất trạm biến áp 500 kV Phố Nối, Hòa Bình; trạm biến áp 500 kV Điện Biên, Sơn La 1, Sơn Tây, Bắc Ninh, Thái Bình và đấu nối; đường dây 500/220 kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín; đường dây 220 kV Biên giới Việt Nam - Trung Quốc - Móng Cái; trạm biếp áp 220 kV Hải Hà và đường dây 220 kV Hải Hà - Móng Cái; các dự án nguồn điện, như: Nhà máy Thủy điện Yên Sơn, Đăk Mi, Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng II, Quảng Trạch I, Na Dương II và các dự án nguồn - lưới điện khác dự kiến vào vận hành trong năm 2026 nhằm bảo đảm các dự án đưa vào vận hành đúng tiến độ theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt, góp phần bảo đảm cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia năm 2026 và các năm sau.

(3) Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm điện tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023 - 2025 và các năm tiếp theo; hướng dẫn, khuyến khích sáng tạo trong thực hiện công tác tiết kiệm điện đạt hiệu quả cao nhất.

(4) Chỉ đạo Chủ đầu tư các nhà máy nhiệt điện và các đơn vị cung cấp nhiên liệu sơ cấp (than, khí, dầu) thường xuyên theo dõi tình hình cung cấp nhiên liệu cho sản xuất điện; chủ động phối hợp chặt chẽ với NSMO dự báo nhu cầu sử dụng và khả năng cung ứng nhiên liệu sơ cấp cho sản xuất điện đáp ứng mục tiêu tăng

trưởng kinh tế năm 2026 và giai đoạn đến năm 2030; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát và kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để đảm bảo cung ứng đủ nhiên liệu cho sản xuất điện.

2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Công Thương và các Bộ, cơ quan liên quan, trình Thủ tướng Chính phủ trong năm 2026 về việc ban hành sửa đổi các Quy trình vận hành liên hồ chứa bảo đảm vận hành linh hoạt, phù hợp với tình hình diễn biến của thời tiết, biến đổi khí hậu và các ràng buộc trong vận hành hệ thống điện và thị trường điện, đặc biệt khu vực miền Bắc trong giai đoạn từ nay đến năm 2030.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

(1) Tiếp tục phát huy vai trò chủ đạo, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong công tác bảo đảm cung ứng điện cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống sinh hoạt của người dân với chất lượng tốt, ổn định, tin cậy và an toàn.

(2) Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc chuẩn bị các phương án bảo đảm cung cấp điện cho các dịp nghỉ Lễ, Tết và các sự kiện chính trị, văn hóa lớn trong năm 2026, đặc biệt là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

(3) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư xây dựng đang thực hiện và các dự án có trong kế hoạch được phê duyệt bảo đảm cung cấp nguồn điện, giải tỏa công suất các nguồn điện, giảm tải cho các đường dây/máy biến áp đang phải vận hành đầy hoặc quá tải, nâng cao khả năng truyền tải các đường dây, đặc biệt là các công trình đường dây/trạm biến áp bảo đảm cung cấp điện cho khu vực miền Bắc, như: Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch I, nâng công suất các trạm biến áp 500 kV Phố Nối, Hòa Bình; các trạm biến áp 500 kV Điện Biên, Sơn La 1, Sơn Tây, Bắc Ninh, Thái Bình và đấu đối; đường dây 500/220 kV Nho Quan - Phủ Lý - Thường Tín; đường dây 220 kV Biên giới Việt Nam - Trung Quốc - Móng Cái; trạm biếp áp 220 kV Hải Hà và đường dây 220 kV Hải Hà - Móng Cái. Chủ động phối hợp với chính quyền các địa phương tập trung chỉ đạo xử lý dứt điểm các khó khăn vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các dự án lưới điện trọng điểm.

(4) Chỉ đạo các đơn vị thành viên và các đơn vị liên quan chủ động, tích cực thỏa thuận, ký kết các hợp đồng mua bán điện, thỏa thuận đấu nối và các danh mục hồ sơ/tài liệu khác có liên quan với Chủ đầu tư các dự án nguồn điện để bảo đảm các dự án đưa vào vận hành đúng tiến độ theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt.

(5) Chỉ đạo các Tổng công ty Điện lực, Công ty Điện lực: (i) Xây dựng và công bố theo quy định về phương thức vận hành hệ thống điện, kể cả phương án đối phó với tình huống cực đoan, có nguy cơ mất cân đối cung-cầu điện, đặc biệt là khu vực miền Bắc, chủ động báo cáo cấp có thẩm quyền; (ii) Khẩn trương nghiên cứu triển khai đầu tư, lắp đặt hệ thống pin lưu trữ (BESS) trên lưới điện phân phối để đảm bảo khả năng cung ứng điện cho năm 2026 và các năm tiếp theo, đặc biệt là khu vực miền Bắc; (iii) Thường xuyên rà soát, đánh giá, cập nhật và hoàn thiện công tác dự báo phụ tải điện, trong đó, đánh giá tác động của sự

phát triển các nguồn điện phân tán (đặc biệt là các nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ), sự phát triển của xe điện, xu hướng dịch chuyển phụ tải điện để đảm bảo phản ánh sát thực tế nhu cầu sử dụng điện; (iv) Phối hợp, làm việc với khách hàng sử dụng điện, đặc biệt là các khách hàng sử dụng điện lớn chuẩn bị kịch bản, kế hoạch thực hiện các chương trình quản lý nhu cầu điện, chương trình điều chỉnh phụ tải điện trong trường hợp cần thiết nhằm bảo đảm khả năng cung cấp điện của hệ thống điện quốc gia, đặc biệt giai đoạn cao điểm mùa khô.

(6) Chỉ đạo các đơn vị phát điện thuộc phạm vi quản lý của Tập đoàn làm tốt công tác chuẩn bị sản xuất, bảo đảm hiệu quả vận hành và có thể huy động tối đa công suất phát điện trong những tháng cao điểm năm 2026, tuyệt đối không được để xảy ra tình trạng thiếu nhiên liệu (than, khí, dầu), bất khả dụng đối với các nhà máy nhiệt điện và thiếu hụt nước các hồ thủy điện theo quy trình vận hành hồ chứa (liên hồ, đơn hồ) được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(7) Chủ động phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các khách hàng sử dụng điện triển khai thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm điện.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng quốc gia Việt Nam:

(1) Phối hợp chặt chẽ với Chủ mỏ, Chủ đầu tư các nhà máy điện khí và EVN triển khai chủ động các giải pháp trong quá trình thực hiện phương án cung cấp, ưu tiên cung cấp khí cho sản xuất điện đáp ứng nhu cầu tiêu thụ điện, trong trường hợp cần thiết, bảo đảm hiệu quả tối ưu của chuỗi khí - điện và lợi ích quốc gia; tiếp tục thực hiện các đồng bộ các giải pháp bảo đảm cung cấp khí cho phát điện tại Chị thị số 05/CT-TTg ngày 14 tháng 02 năm 2024 về việc đảm bảo cung ứng điện, cung cấp than, khí cho sản xuất điện trong thời gian tới.

(2) Tăng cường công tác phối hợp hiệu quả với các đơn vị có liên quan, tổ chức thực hiện nghiêm và hiệu quả các cam kết tại hợp đồng/thỏa thuận thương mại mua bán, cung cấp nhiên liệu đã ký kết.

(3) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam, Chi nhánh Phát điện Dầu khí và các nhà máy điện thuộc phạm vi quản lý về công tác chuẩn bị nhiên liệu và bảo dưỡng sửa chữa các tổ máy phát điện, khắc phục kịp thời sự cố tổ máy phát điện (nếu có), bảo đảm vận hành an toàn, liên tục, tin cậy.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và Tư lệnh Binh đoàn 19 (Tổng công ty Đông Bắc):

(1) Xây dựng sẵn sàng kịch bản ứng phó, kiểm soát các tình huống thời tiết cực đoan có thể xảy ra để đảm bảo luôn cung ứng đủ, ổn định, liên tục than cho sản xuất điện theo cam kết tại Hợp đồng mua bán than đã ký và chịu trách nhiệm toàn diện nếu không cung cấp đủ than theo cam kết đã ký dẫn tới thiếu than cho sản xuất điện.

(2) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành Tổng công ty Điện lực - TKV và các nhà máy điện thuộc phạm vi quản lý về công tác chuẩn bị nhiên liệu và bảo dưỡng sửa chữa, khắc phục kịp thời sự cố tổ máy phát điện (nếu có), bảo đảm vận hành an toàn, liên tục, tin cậy.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

(1) Tập trung thúc đẩy việc triển khai, có giải pháp khả thi bảo đảm kiểm soát tiến độ đầu tư các dự án nguồn điện, lưới điện có yêu cầu tiến độ vận hành trong năm 2026, nhất là các dự án nguồn điện có quy mô công suất lớn, nguồn điện nền, các dự án lưới điện truyền tải, giải tỏa công suất.

(2) Giám sát thực hiện các dự án đầu tư đã được phê duyệt chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đầu tư, xử lý nghiêm theo quy định chủ đầu tư các dự án nhà máy điện chậm trễ, không chịu triển khai dự án theo chủ trương đầu tư được duyệt.

(3) Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương phối hợp với Công ty điện lực tại địa phương làm việc với khách hàng sử dụng điện, đặc biệt là các khách hàng sử dụng điện lớn để triển khai hiệu quả các chương trình quản lý nhu cầu phụ tải điện, chương trình điều chỉnh phụ tải điện; tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh chuyển dịch phụ tải và chuẩn bị các phương án điều hòa/điều tiết phụ tải, huy động diesel khách hàng để ứng phó khi cần thiết góp phần bảo đảm đáp ứng nhu cầu phụ tải trong các ngày cực đoan giai đoạn cao điểm mùa khô năm 2026.

(4) Phân công một đồng chí lãnh đạo UBND tỉnh trực tiếp chỉ đạo các cơ quan, đơn vị của tỉnh phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ EVN và Chủ đầu tư các dự án nhà máy điện kịp thời bàn giao mặt bằng, bảo đảm tiến độ, an ninh, an toàn cho công tác thi công của chủ đầu tư, nhà thầu và giải quyết các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi công các dự án.

7. Chủ đầu tư các dự án, công trình điện:

(1) Đối với dự án, công trình điện đang triển khai: tập trung nguồn lực, nỗ lực, quyết tâm cao nhất hoàn thành dự án, công trình có kế hoạch vận hành trong năm 2026; kịp thời đề xuất, báo cáo UBND cấp tỉnh, Bộ, ngành có thẩm quyền giải quyết vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện dự án.

(2) Đối với dự án, công trình điện đã vận hành: chủ động xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, vận hành, phòng chống thiên tai, bảo đảm đáp ứng cao nhất khả năng sẵn sàng vận hành an toàn, tin cậy theo yêu cầu của hệ thống điện.

**III. Về nhiệm vụ, giải pháp trung và dài hạn bảo đảm cung cấp điện giai đoạn 2027-2030**

1. Bộ trưởng Bộ Công Thương:

(1) Tiếp tục nghiên cứu, chủ động tham mưu cho cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy định, cơ chế chính sách có liên quan nhằm hoàn thiện khung chính sách, pháp luật về phát triển điện lực, bảo đảm đồng bộ, khả thi, nhất là cơ chế về giá các loại hình nguồn điện; giá, phí truyền tải và điều độ.

(2) Theo dõi, giám sát và kịp thời giải quyết theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền phương án giải quyết vướng mắc trong thực hiện đầu tư, xây dựng các dự án nguồn điện, lưới điện, bảo đảm tiến độ đưa vào vận hành ổn định các nguồn điện, lưới điện truyền tải góp phần bảo đảm cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia giai đoạn 2027-2030. Trong đó, đặc biệt là một số công trình nguồn điện lớn như: (i) Các nhà máy nhiệt điện LNG: Quảng Ninh, Hải Phòng giai đoạn 1, Thái Bình, Nghi Sơn, Quỳnh Lập, Quảng Trạch II, Hải Lăng giai đoạn 1, Cà

Ná, Hiệp Phước giai đoạn 1 và 2, Bạc Liêu, Long An I; (ii) Nhà máy nhiệt điện Long Phú I; (iii) Các nhà máy thủy điện: Trị An mở rộng, tích năng Bác Ái, tích năng Đơn Dương tổ máy 1, tích năng Phước Hòa, Tuyên Quang mở rộng, Bản Chát mở rộng; (iv) Điện gió ngoài khơi Nam Trung Bộ 1.1, 1.2 và 1.3; phấn đấu hoàn thành, đưa vào vận hành sớm hơn từ 1-2 năm so với kế hoạch.

(3) Chủ động, tích cực triển khai các công tác chuẩn bị xây dựng dự án Nhà máy điện hạt nhân Ninh Thuận 1, Ninh Thuận 2, phấn đấu đạt tiến độ theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2025, góp phần bảo đảm cung cấp điện cho hệ thống điện quốc gia.

(4) Chủ động nghiên cứu, xử lý; hướng dẫn, đề nghị các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan rà soát, xử lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật đối với các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, Kế hoạch thực hiện Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc. Tuyệt đối không để các dự án, công trình ách tắc do việc xử lý chậm trễ các thủ tục hành chính của bộ, ngành, cơ quan, địa phương.

(5) Rà soát, điều chỉnh tiến độ các dự án nguồn điện khí trong Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII, có phương án dự phòng đối với các dự án nguồn điện có nguy cơ chậm tiến độ, bảo đảm cân đối kịp thời nhu cầu cung ứng điện do các nguồn điện lớn không thực hiện được.

(6) Chỉ đạo EVN và các nhà máy nhiệt điện than đẩy nhanh thực hiện việc nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý khí thải để hoạt động sản xuất điện được liên tục, đáp ứng nhu cầu của hệ thống điện quốc gia đồng thời bảo đảm tuân thủ các quy chuẩn về môi trường.

2. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

Chỉ đạo thực hiện thẩm định các Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược của các dự án/Đề án, không để ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện các dự án năng lượng (than, điện, dầu khí) theo quy hoạch.

3. Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam:

(1) Tiếp tục thúc đẩy triển khai các công trình nguồn điện để sớm đưa vào vận hành, như: nhà máy nhiệt điện LNG Quảng Trạch II vận hành vào năm 2028, các dự án mở rộng nhà máy thủy điện Trị An vào vận hành năm 2027, các dự án Tuyên Quang, Bản Chát, nhà máy thủy điện tích năng Bác Ái vào vận hành sớm hơn 1-2 năm so với kế hoạch,…); bảo đảm tiến độ các theo quy định đối với các công trình tăng cường khả năng cấp điện các trạm biến áp 500 kV khu vực miền Bắc và các công trình tăng cường khả năng cấp điện các trạm biến áp 500 kV khu vực miền Nam.

(2) Đẩy nhanh tiến độ một số công trình để tăng khả năng truyền tải liên miền, như: Đường dây 500 kV Vũng Áng - Trạm cắt Hòa Bình 2, cải tạo đường dây 500 kV Vũng Áng - Nho Quan, đường dây 500 kV Quỳnh Lưu - LNG Quỳnh Lập - LNG Nghi Sơn - Hưng Yên; đường dây 500 kV Ninh Sơn - Chơn Thành, đường dây 500 kV Dốc Sỏi - Dung Quất - Bình Định - Krong Buk - Tây Ninh 1, Vân Phong - Bình Định.

(3) Đẩy nhanh tiến độ các công trình giải tỏa các nguồn điện nhập khẩu Lào (đồng bộ với tiến độ nguồn điện Lào): trạm biến áp 500 kV Lao Bảo và đấu nối, trạm cắt Hòa Bình 2 và đấu nối, Đường dây 500 kV trạm cắt Hòa Bình 2 - Tây Hà Nội; công trình mua điện Trung Quốc qua trạm Back to Back 500 kV về Lào Cai qua đường dây 220 kV hướng về trạm biến áp 220 kV Móng Cái.

(4) Chủ động phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các khách hàng sử dụng điện triển khai thực hiện tốt các giải pháp tiết kiệm điện; chỉ đạo các đơn vị điện lực địa phương triển khai rà soát, đánh giá, cập nhật và hoàn thiện công tác dự báo phụ tải điện, trong đó, đánh giá tác động của sự phát triển các nguồn điện phân tán (đặc biệt là các nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ), sự phát triển của xe điện, xu hướng dịch chuyển phụ tải điện để đảm bảo phản ánh sát thực tế nhu cầu sử dụng điện.

4. Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp-Năng lượng quốc gia Việt Nam:

Khẩn trương triển khai các dự án thuộc Chuỗi dự án khí điện Lô B - Ô Môn, bảo đảm tiến độ dòng khí đầu tiên đạt được vào năm 2027, cung cấp cho các nhà máy điện thuộc trung tâm nhiệt điện Ô Môn bảo đảm đồng bộ tiến độ chuỗi khí - điện, phấn đấu sớm hơn so với kế hoạch từ 1-2 năm; chủ động, tích cực xử lý ngay các khó khăn vướng mắc Chuỗi dự án khí - điện Cá Voi Xanh để sớm triển khai các dự án nhà máy điện theo quy hoạch. Khẩn trương thực hiện, đẩy nhanh tiến độ để sớm đưa Dự án nhà máy điện Long Phú I vào vận hành trong năm 2027.

5. Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Tư lệnh Binh đoàn 19 (Tổng công ty Đông Bắc):

Thực hiện đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các biện pháp chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất nhằm nâng cao năng lực, năng suất và sản lượng khai thác than trong nước; theo dõi chặt chẽ và bám sát diễn biến của thời tiết, cung cầu than trong nước để bố trí, lập kế hoạch điều hành khai thác than linh hoạt, phù hợp, bảo đảm cung ứng đủ và ổn định than cho các nhà máy điện theo cam kết/hợp đồng đã ký.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

(1) Thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, trách nhiệm của UBND các xã nơi có dự án để tổ chức triển khai có hiệu quả các dự án điện đã được phê duyệt.

(2) Triển khai ngay trong quý I năm 2026 việc cấp chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư dự án theo Điều chỉnh Quy hoạch điện VIII đối với các dự án chưa cấp chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư; báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai (nếu có) và đề xuất giải pháp bảo đảm cung ứng điện trong trường hợp các dự án không kịp tiến độ theo quy hoạch được duyệt.

(3) Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương phối hợp chặt chẽ, hiệu quả, hỗ trợ EVN, PVN, TKV và Chủ đầu tư các dự án nguồn điện thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền trong triển khai đầu tư xây dựng các công trình, dự án điện, các thủ tục liên quan đến đất rừng, đất lúa, đặc biệt là các dự án trọng điểm, cấp bách nhằm bảo đảm cung ứng điện cho miền Bắc.

IV. Giao Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, xử lý theo thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền kịp thời báo cáo ngay Thủ tướng Chính phủ.

V. Giao Văn phòng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, theo dõi, đôn đốc, thực hiện tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

Yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng Giám đốc các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Công nghiệp-Năng lượng quốc gia Việt Nam, Tư lệnh Binh đoàn 19 (Tổng công ty Đông Bắc), Chủ đầu tư các nhà máy điện, các dự án nguồn điện và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm Chỉ thị này./.

***Nơi nhận:***
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực;
- Các Tập đoàn: EVN, TKV, PVN;
- Binh đoàn 19 (Tổng Công ty Đông Bắc);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, CN (2b).64

**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**